

Số: 210/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về ly hôn giữa:

+ **Nguyên đơn: Anh Triệu Đức H** – sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, TP.N, tỉnh Thái Nguyên

+ **Bị đơn: Chị Bùi Thúy T** – sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 5, phường Đ, TP.N, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Đức H và chị Bùi Thúy T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Triệu Đức H và chị Bùi Thúy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là Triệu Hà M, sinh ngày 30/12/2017. Các đương sự thống nhất: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có

- Về án phí: Anh H tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được trừ vào

số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001184 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- UBND phường T, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**